

Số 2277/QĐ-UBND

Tuy Phước, ngày 24 tháng 10 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự toán kinh phí chi phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do GPMB để xây dựng công trình: Kè chống xói lở đê sông Hà Thanh (đoạn Phước Thành – Phong Thạnh) giai đoạn 1

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND&UBND ngày 26 / 11 / 2003 ;

Căn cứ Thông tư số 57/2010/TT-BTC ngày 16/4/2010 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán và quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 362/QĐ-UBND ngày 6/8/2010 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành quy định mức chi phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để GPMB đối với dự án công trình trên địa bàn tỉnh và Quyết định số 478/QĐ-UBND ngày 26/02/2013 của UBND tỉnh Bình Định về việc điều chỉnh quy định mức chi phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để giải phóng mặt bằng đã phê duyệt tại Quyết định số 362/QĐ-UBND ngày 06/8/2010 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 2178/QĐ-UBND ngày 07/10/2013 của Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước về việc phê duyệt Phương án giá trị bồi thường, hỗ trợ và chi phí do GPMB để xây dựng công trình: Kè chống xói lở đê sông Hà Thanh (đoạn Phước Thành – Phong Thạnh) giai đoạn 1;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện tại Tờ trình số 142/TTr-TTPTQĐ ngày 15/10/2013 và Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tại Tờ trình số 450/TTr-TCKH ngày 21/9/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán kinh phí chi phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do GPMB để xây dựng công trình: Kè chống xói lở đê sông Hà Thanh (đoạn Phước Thành – Phong Thạnh) giai đoạn 1, với tổng số tiền: **1.678.000 đồng** (Một triệu, sáu trăm bảy mươi tám nghìn đồng)

(Chi tiết có phụ lục kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện căn cứ vào kinh phí đã được phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định này tổ chức thực hiện và quyết toán tài chính theo đúng quy định hiện hành.

2. Giao Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện theo dõi và quyết toán kinh phí theo đúng quy định hiện hành của nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện và Thủ trưởng các ngành liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

Lưu VT *HL*



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Hữu Lộc

DỰ TOÁN KINH PHÍ CHI PHỤC VỤ CÔNG TÁC BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÀI ĐỊNH CỤ DO GPMB ĐỀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH : KÈ CHỐNG XÓI LỬ ĐỀ SÔNG HA THANH (ĐOẠN PHƯỚC THÀNH - PHONG THẠNH) GIAI ĐOẠN 1
(Kèm theo Quyết định số 2277/QĐ-UBND ngày 24/10/2013 của Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước)



Đơn vị tính: đồng

| STT | Diễn giải nội dung công việc | Số tiền | Ghi chú |
|-----------|--|------------------|---------|
| 1 | 2 | 3 | 4 |
| I | CHI CÔNG TÁC BỒI THƯỜNG GPMB | 1.178.000 | |
| 1 | Chi bồi dưỡng cho TCT đi kiểm kê đo đạc hiện trường | 200.000 | |
| | Chi tiền công 4 người x 40.000đ/người/ngày x 01 ngày | 160.000 | |
| | Chi nước uống 4 người x 10.000đ/người/ngày x 01 ngày | 40.000 | |
| 2 | Chi bồi dưỡng TCT tính toán giá trị bồi thường | 300.000 | |
| | Chi tiền công 6 người x 40.000đ/người/ngày x 01 ngày | 240.000 | |
| | Chi nước uống 6 người x 10.000đ/người/ngày x 01 ngày | 60.000 | |
| 3 | Chi bồi dưỡng thông qua phương án, lập phương án | 100.000 | |
| | Chi tiền công 02 người x 40.000đ/người/ngày x 01 ngày | 80.000 | |
| | Chi nước uống 02 người x 10.000đ/người/ngày x 01 ngày | 20.000 | |
| 4 | Chi bồi dưỡng họp về việc chi trả cho các hộ bị thiệt hại | 225.000 | |
| | Chi tiền công 5 người x 40.000đ/người/buổi x 01 buổi | 200.000 | |
| | Chi nước uống 5 người x 5.000đ/người/buổi x 01 buổi | 25.000 | |
| 5 | Chi mua văn phòng phẩm, in, photocopy... | 353.000 | |
| II | CHI PHÍ THẨM ĐỊNH | 500.000 | |
| 1 | Chi phí thẩm định Phương án bồi thường | 350.000 | |
| 2 | Chi phí thẩm định dự toán | 75.000 | |
| 3 | Chi phí thẩm định quyết toán | 75.000 | |
| | Tổng cộng I+II | 1.678.000 | |

Bảng chữ: Một triệu, sáu trăm bảy mươi tám ngàn đồng. *Thoa L*